

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2142/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung kiểm toán viên hành nghề
được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Danh sách kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 như sau: 08 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; 01 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; 03 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH KPMG; 01 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Kiểm toán BDO; 02 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Kiểm toán TTP; 02 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS); 01 kiểm toán viên hành nghề mới tại Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (Danh sách kiểm toán viên bổ sung cụ thể kèm theo).

Kiểm toán viên hành nghề nêu trên được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2021 kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Điều 2. Kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- UBCKNN;
- Lưu: VT, QLKT (10). ↗

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Nhung

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN BỔ SUNG
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2021**
(Kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính)

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
				Số	Ngày	Từ	Đến	Từ	Đến
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam(#001)									
1	Lương Tuấn Đạt	Nam	1989	4370-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
2	Phan Thị Hồng Nhung	Nữ	1988	4310-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
3	Tôn Thất Tiến	Nam	1989	4326-2018-001-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
4	Nguyễn Thu Huyền	Nam	1989	4664-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
5	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1990	4438-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
6	Lê Thành Vinh	Nữ	1989	4329-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
7	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	1989	4597-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
8	Nguyễn Đức Mẫn	Nam	1991	4619-2018-001-1	30/11/2018	30/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (#002)									
1	Nguyễn Thìn Lưu	Nam	1991	4393-2018-002-1	11/12/2018	11/12/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp Hồ Chí Minh (#005)									
1	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	1970	0111-2020-005-1	19/11/2020	19/11/2020	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
Công ty TNHH KPMG (#007)									
1	Nguyễn Thùy Ninh	Nữ	1984	4623-2018-007-1	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
2	Triệu Tích Quyền	Nam	1987	4629-2018-007-1	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
3	Bành Thúy Phượng	Nữ	1989	4626-2018-007-1	25/12/2018	25/12/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021

	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (# 038)								
1	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	1992	4648-2018-038-1	14/11/2018	14/11/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
	Công ty TNHH Kiểm toán TTP (#133)								
1	Nguyễn Hà Phương	Nam		4033-2018-133-1	06/12/2018	06/12/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
2	Trịnh Phi Thường	Nam	1970	2576-2020-133-1	30/10/2020	30/10/2020	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) (# 142)								
1	Đặng Tùng Hưng	Nam	1982	3611-2021-142-1	16/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2021	31/12/2021
2	Lê Văn Tân	Nam	1988	4318-2018-142-1	30/08/2018	30/08/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (# 152)								
1	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	1989	4531-2018-152-1	04/10/2018	04/10/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021